

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01-02-2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Điệp.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bồng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 831/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Mỹ X, sinh năm 1993; cư trú tại ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (có đơn vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Việt H, sinh năm 1991; cư trú tại ấp G, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Ngô Mỹ X trình bày: Chị và anh Trần Việt H tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là tính tình không hợp nhau, thường hay cự cãi dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc và tự sống riêng từ tháng 01/2019 đến nay, do không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung của chị và anh H gồm có hai người tên Trần Mỹ G, sinh ngày 22/7/2014 đang ở với anh H, chị chấp nhận giao cho anh H nuôi và Trần Mỹ K, sinh ngày 18/10/2016 đang ở với chị nên chị yêu cầu nuôi, không cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến anh Trần Việt H: Anh và chị Ngô Mỹ X tự nguyện kết hôn vào năm 2013 là đúng, có đăng ký kết hôn như chị X trình bày. Trong cuộc sống thực tế chị X đi lên tỉnh Bình Dương thăm gia đình về thì vợ chồng xảy ra nhiều chuyện bất đồng không giải quyết được nên sống riêng với nhau. Gia đình hai bên giải quyết nhưng không hàn gắn được vì chị X không chịu quay về chung sống cùng anh, do đó anh chấp nhận ly hôn cùng chị X.

Về phần con chung của anh và chị X có hai người như chị X trình bày, sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi hết hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Ngô Mỹ X được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Ngô Mỹ X có đơn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh H được xác lập vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Quá trình chị X và anh H chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, bản thân chị X

và anh H đều xác định không thể hàn gắn được và đồng ý ly hôn. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị X được ly hôn với anh H phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, chị X và anh H có hai người con chung, sau khi ly hôn chị X yêu cầu nuôi một người con đang ở với chị và chị chấp nhận để anh H nuôi một người con đang ở với anh H, trong khi đó anh H không đồng ý và yêu cầu nuôi hết hai người con. Xét thấy, thời gian anh chị không còn ở chung với nhau, bản thân chị X nuôi con tên Trần Mỹ Kvà anh H nuôi con tên Trần Mỹ G, tại phiên tòa anh H xác định các con của anh chị vẫn phát triển bình thường. Để không làm xáo trộn môi trường sống của con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị X được nuôi con tên Trần Mỹ Kvà anh H nuôi con tên Trần Mỹ G là phù hợp, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Chị X và anh H đều có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Chị X và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Ngô Mỹ X là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí chị X đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Ngô Mỹ X ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị Ngô Mỹ X được nuôi con tên Trần Mỹ K, sinh ngày 18/10/2016 đang ở với chị; anh Trần Việt H nuôi con tên Trần Mỹ G, sinh ngày 22/7/2014 đang ở với anh H. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu đặt ra.

Chị X và anh H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên chị Xuyến và anh Hải có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Ngô Mỹ X phải chịu 300.000 đồng, chị X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004367 ngày 04/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hải